

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Xây lắp điện và Viễn thông là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Điện lực thành phố Hà Nội tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội có trách nhiệm điều hành công việc của Xí nghiệp Xây lắp điện cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp điện và Viễn thông.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Giám đốc Công ty Điện lực thành phố Hà Nội và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp

điện và Viễn thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

ĐỖ HỮU HÀO

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 114/2003/TT-BTC
ngày 28/11/2003 hướng dẫn
thi hành một số điểm về chủ
trương, biện pháp tổ chức
thực hiện dự toán ngân sách
nhà nước năm 2004.

Căn cứ Nghị quyết số 17/2003/QH11 ngày 04/11/2003 của Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 4 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2003/QH11 ngày 10/11/2003 của Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 4 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 423/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 12/11/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm đầu thời kỳ ổn định;

Căn cứ Quyết định số 242/2003/

QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2004;

Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về chủ trương và biện pháp tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước năm 2004 như sau:

I. VỀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trong phạm vi nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách địa phương được phân cấp, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi là cấp tỉnh) quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Từ năm ngân sách 2004, toàn bộ các khoản thu, chi thuộc ngân sách cấp xã được quản lý, hạch toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước từ khâu lập dự toán đến khâu quyết toán ngân sách.

2. Thời kỳ ổn định ngân sách địa phương là 3 năm, từ năm ngân sách 2004 đến hết năm ngân sách 2006. Trong thời kỳ ổn định ngân sách địa phương thực hiện: ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương; ổn định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa

phương (nếu có); địa phương sử dụng nguồn thu được hưởng theo phân cấp và số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (nếu có) để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương đã được phân cấp.

3. Đối với khoản thu thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước, phí xăng dầu phát sinh và phải nộp ngân sách trong năm 2003 theo chế độ quy định, ngân sách trung ương hưởng 100%. Các khoản thu thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa, dịch vụ trong nước, phí xăng dầu nộp ngân sách từ ngày 01 tháng 01 năm 2004 theo đúng chế độ quy định, thực hiện phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo tỷ lệ phần trăm (%) đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 242/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003.

4. Từ năm 2004, bỏ cơ chế cấp lại, đầu tư trở lại toàn bộ hoặc một phần từ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn hoặc các khoản thu do các doanh nghiệp nộp ngân sách nhà nước cho Bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty nhà nước và các đơn vị. Đối với các công trình, dự án, nhiệm vụ quan trọng trước đây được cấp lại, đầu tư trở lại, đang thực hiện cần tiếp tục đầu tư; năm 2004 các Bộ, cơ quan trung ương, các Tổng công ty tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách; các địa phương thực hiện trong dự toán số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương Thủ tướng Chính phủ đã giao.

Riêng nguồn thu sử dụng đất thực hiện cơ chế cân đối trong ngân sách địa phương để đầu tư hạ tầng, giải phóng mặt bằng cho đầu tư phát triển, không cân đối nguồn thu này cho nhiệm vụ chi thường xuyên.

5. Chuyển phương thức cân đối ngân sách và hình thức cấp phát kinh phí ủy quyền sang hình thức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương đối với các nhiệm vụ trợ cước, trợ giá các mặt hàng chính sách, chuẩn bị động viên, chương trình biển đông - hải đảo.

Đối với kinh phí trợ cước, trợ giá và cấp không thu tiền một số mặt hàng chính sách, căn cứ mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương và kinh phí cân đối trong dự toán ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định mục tiêu, nội dung thực hiện (mặt hàng, sản phẩm, định mức hỗ trợ, địa bàn, đối tượng được hưởng trợ cước, trợ giá và cấp không thu tiền một số mặt hàng chính sách) cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương, báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc biết để theo dõi chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện.

II. VỀ CĂN CỨ, YÊU CẦU, NỘI DUNG PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Về phân bổ, giao dự toán thu ngân sách nhà nước:

Căn cứ các Luật thuế, các chế độ chính sách thu, các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh của Nhà nước; mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, khả năng phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ cụ thể của các tổ chức, cá nhân; yêu cầu thực hiện các biện pháp đấu tranh chống thất thu, gian lận thương mại. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai giao nhiệm vụ thu cho các đơn vị trực thuộc và chính quyền cấp dưới đảm bảo bằng và phấn đấu cao hơn mức dự toán thu năm 2004 Thủ tướng Chính phủ đã giao, Bộ Tài chính đã hướng dẫn.

2. Về phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước.

a) Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, khi phân bổ, giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị phải khớp đúng dự toán chi được Thủ tướng Chính phủ giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; ưu tiên đối với những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật; đảm bảo vốn đối với những nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ đã quyết định; phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; đúng thủ tục theo quy định của pháp luật.

b) Năm 2004, các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương khi phân bổ, giao dự toán chi xây dựng cơ bản phải thực hiện đúng những quy định về quản lý vốn đầu tư xây dựng, đảm bảo yêu cầu sau:

Dành một phần vốn đầu tư từ ngân sách năm 2004 được giao để thanh toán số nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn ngân sách nhà nước từ năm 2003 trở về trước; trả nợ các khoản nợ vay tín dụng ưu đãi để thực hiện chương trình kiến cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng làng nghề, hạ tầng thủy sản; bố trí vốn để thực hiện những dự án quan trọng chuyển tiếp, vốn đối ứng cho các công trình, dự án ODA; sau khi ưu tiên bố trí vốn để thực hiện những nhiệm vụ trên mới bố trí vốn đối với những dự án, công trình khởi công mới. Các dự án được bố trí phải phù hợp với quy hoạch, đảm bảo đầy đủ thủ tục đầu tư, không vượt quá mức dự toán được giao; bố trí các dự án nhóm B từ khởi công đến khi hoàn thành tối đa là 4 năm, các dự án nhóm C tối đa là 2 năm.

c) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi phân bổ, giao dự toán năm 2004 đảm bảo những yêu cầu chủ yếu sau:

- Dự toán chi phân bổ cho các cơ quan, đơn vị và cấp dưới đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và khoa học công nghệ (bao gồm cả chi đầu tư phát triển và thường xuyên) không được thấp hơn mức dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Đơn vị dự toán cấp trên phân bổ, giao dự toán chi cho các đơn vị cấp dưới phải khớp đúng dự toán chi được Ủy ban nhân dân giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi.

- Bố trí kinh phí thực hiện những

nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định, trong đó tập trung ưu tiên đảm bảo thực hiện những quyết định quan trọng sau:

+ Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng dài hạn, kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 và những giải pháp cơ bản phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên; Quyết định số 132/2002/QĐ-TTg ngày 08/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về giải quyết đất sản xuất và đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên.

+ Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội ở 6 tỉnh đặc biệt khó khăn miền núi phía Bắc thời kỳ 2001 - 2005.

+ Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg ngày 06/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2001 - 2005.

+ Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung đến năm 2010.

+ Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 05/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Một số giải pháp củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2002 - 2010".

+ Quyết định số 159/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính

phủ về việc phê duyệt Đề án thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học.

+ Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám, chữa bệnh cho người nghèo.

+ Nghị quyết số 40/2000/QH10 ngày 09/12/2000 của Quốc hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

+ Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non.

+ Quyết định số 155/2003/QĐ-TTg ngày 30/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức ngành y tế.

- Phân bổ ngân sách các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, các nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới tổ chức thực hiện lồng ghép đảm bảo hiệu quả tránh chồng chéo; đúng tổng mức ngân sách đã được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn; không được sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho các mục tiêu khác trái với mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, không thấp hơn mức dự phòng đã được giao.

3. Về bố trí ngân sách và thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2004:

Các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương bố trí ngân sách và thực hiện các cơ chế tài chính tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2004 như sau:

- Nhiệm vụ cải cách tiền lương năm 2004 được thực hiện vào quý IV năm 2004; nhưng công tác bố trí ngân sách và thực hiện các cơ chế tài chính tạo nguồn phải thực hiện ngay từ khâu phân bổ, giao dự toán ngân sách 2004 và thực hiện trong cả năm 2004.

- Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, trong phân bổ và giao ngân sách phải xác định và giao nhiệm vụ thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương, đóng niên liễm với các tổ chức quốc tế, chi Chương trình mục tiêu quốc gia, chi trợ giá, trợ cước các mặt hàng chính sách) không thấp hơn mức Bộ Tài chính đã thông báo. Ngân sách các cấp chính quyền địa phương quản lý tập trung nguồn 10% tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp mình (không kể các đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ và đơn vị thực hiện khoán chi hành chính theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ) thực hiện điều hòa chung giữa các đơn vị thuộc cấp mình.

- Các cơ quan hành chính có nguồn

thu, các đơn vị sự nghiệp có thu sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại (riêng ngành y tế sử dụng tối thiểu là 35%) để thực hiện cải cách tiền lương.

- Ngân sách địa phương dành tối thiểu 50% số tăng thu ngân sách địa phương năm 2003 và 2004 so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể nguồn thu được cân đối đầu tư hạ tầng theo chế độ quy định) để thực hiện cải cách tiền lương.

Sau khi thực hiện các biện pháp nêu trên mà không đủ nguồn thì ngân sách trung ương hỗ trợ để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2004. Trường hợp nguồn thực hiện cải cách tiền lương xác định theo các quy định trên của đơn vị và cấp ngân sách lớn hơn nhu cầu chi thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, tiếp tục sử dụng nguồn này chuyển năm sau để tạo nguồn cải cách tiền lương, không sử dụng cho các mục tiêu khác.

III. VỀ QUY TRÌNH QUYẾT ĐỊNH, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh

cho ngân sách cấp dưới trước ngày 10 tháng 12 năm 2003; đồng thời Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân, thực hiện giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh; nhiệm vụ thu, chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp chính quyền địa phương, mức bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho từng quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ ngân sách về Bộ Tài chính chậm nhất là 5 ngày sau khi Hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách theo đúng quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 20 tháng 12 năm 2003; đồng thời căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân, giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện, mức bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho từng xã, phường, thị trấn.

- Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về giao nhiệm vụ thu chi ngân sách, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 12 năm 2003.

2. Dự toán thu, chi ngân sách năm 2004, sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao, các cơ quan nhà nước, đơn vị dự toán cấp I tiến hành phân bổ và giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo đúng các nguyên tắc, nội dung quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; đơn vị dự toán cấp I phải lập phương án phân bổ ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến loại chi và nhóm mục chi chủ yếu gửi cơ quan tài chính đồng cấp để thẩm tra (theo Mẫu số 1a, 1b và 1c đính kèm). Các khoản chi tiền lương, có tính chất lương, chi thường xuyên phục vụ nhiệm vụ công tác chuyên môn phân bổ đều cho các quý theo chế độ quy định; riêng các khoản chi mua sắm, sửa chữa lớn, chi sự nghiệp kinh tế phân bổ theo tiến độ thực hiện hàng quý. Trường hợp Ủy ban nhân dân giao nhiệm vụ trực tiếp tới đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách gửi phương án phân bổ chi tiết theo nhóm mục chi chủ yếu và tiến độ thực hiện hàng quý đến cơ quan tài chính để thẩm tra.

Trong phạm vi 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án phân bổ dự toán ngân sách, cơ quan tài chính có văn bản thông báo kết quả thẩm tra. Trường hợp cơ quan tài chính nhất trí với phương

án phân bổ thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị phân bổ ngân sách giao ngay dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, đồng gửi cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước cùng cấp (bản tổng hợp các đơn vị) và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch (gửi thông qua đơn vị sử dụng ngân sách bản chi tiết đối với đơn vị) (theo Mẫu số 2a, 2b và 2c đính kèm). Trường hợp cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh thì trong phạm vi 3 ngày kể từ khi nhận được văn bản của cơ quan tài chính, cơ quan, đơn vị phân bổ tiếp thu, điều chỉnh; trường hợp không thống nhất nội dung điều chỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

3. Công tác phân bổ, giao dự toán phải đảm bảo đến ngày 01 tháng 01 năm 2004 đơn vị sử dụng ngân sách và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch nhận được dự toán ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách.

IV. VỀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước:

a) Tổ chức, quản lý thu nộp ngân sách nhà nước theo đúng các chính sách chế độ thu của Nhà nước, các luật thuế mới được sửa đổi, bổ sung (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế tiêu thụ đặc biệt). Đồng thời thực hiện đúng

chế độ quy định về đấu thầu khi giao quyền sử dụng đất phát triển đô thị, nhà ở. Thực hiện các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chống thất thu ngân sách, đồng thời không để trình trạng lạm thu, nhất là đối với các khoản thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, các khoản phí, lệ phí.

b) Các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường chỉ đạo các cơ quan, ban ngành trên địa bàn phối hợp với cơ quan Thuế, Hải quan thực hiện kiểm tra, chống các hành vi trốn lậu thuế, gian lận thương mại, tập trung vào những địa bàn, những lĩnh vực hiện đang thất thu lớn. Thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên theo chế độ quy định đối với tất cả các đối tượng thu nộp ngân sách trên địa bàn, đảm bảo thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định của pháp luật.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc hoàn thuế giá trị gia tăng, quản lý, kiểm tra chặt chẽ từng trường hợp khấu trừ, hoàn thuế theo đúng chế độ quy định. Thực hiện nghiêm ngặt chế độ quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ để ngăn ngừa, chống gian lận trong việc hoàn thuế để chiếm đoạt tiền ngân sách nhà nước; xử lý kịp thời nghiêm minh đối với những trường hợp vi phạm.

d) Mở rộng thí điểm ủy nhiệm thu cho xã đối với một số khoản thu ngoài quốc doanh như thu từ hoạt động xây dựng cơ bản, buôn bán hải sản tươi sống, các hộ kinh doanh công thương nghiệp.

2. Về tổ chức thực hiện ngân sách ở các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương, đơn vị:

a) Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành những giải pháp và tổ chức hướng dẫn đối với các đơn vị trực thuộc và cấp dưới, nhằm quản lý sử dụng đúng chế độ, hiệu quả, tiết kiệm ngân sách, đúng mục tiêu, nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao.

b) Các Bộ, địa phương, đơn vị phải sử dụng ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu; nghiêm cấm các trường hợp chiếm dụng, vay, cho vay trái với các quy định của pháp luật. Trong quá trình điều hành ngân sách phải quản lý chặt chẽ vốn của ngân sách nhà nước, chống thất thoát, lãng phí, nhất là trong đầu tư xây dựng cơ bản, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi vi phạm.

c) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách phải chịu trách nhiệm về việc phát sinh nợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc phạm vi phụ trách. Từ năm 2004 ngân sách trung ương không bố trí riêng nguồn vốn để thanh toán những khoản nợ đầu tư xây dựng cơ bản trái quy định của pháp luật cho các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

3. Về việc thực hiện cấp phát theo dự toán đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Từ năm 2004 cơ bản thực hiện việc chi trả, thanh toán theo phương thức các đơn vị sử dụng ngân sách căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, khối lượng nhiệm vụ thực tế phát sinh và dự toán ngân sách được giao, rút kinh phí tại Kho bạc Nhà nước để chi tiêu. Cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện những quy định chủ yếu sau:

a) Đối với đơn vị sử dụng ngân sách:

Ngay từ đầu năm gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị mở tài khoản giao dịch các hồ sơ làm cơ sở thực hiện dự toán, chi ngân sách của đơn vị, gồm:

- Quyết định giao dự toán của cơ quan cấp trên.
- Nhu cầu chi quý (theo Mẫu số 4 đính kèm).
- Bản đăng ký tiền lương, chế độ chi tiêu nội bộ được ban hành theo thẩm quyền (nếu có).
- Các hồ sơ cần thiết khác theo quy định.

b) Đối với đơn vị dự toán cấp I:

Tổng hợp nhu cầu chi quý của các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (theo Mẫu số 5a, 5b và 5c đính kèm) gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

c) Đối với cơ quan tài chính:

Lập phương án cân đối ngân sách đảm bảo nguồn để thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định, nhu cầu chi tiêu của đơn vị đăng ký. Trường hợp khó khăn về nguồn thì thực hiện các giải pháp xử lý quy định tại điểm 16 Phần IV Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp đặc biệt, mất cân đối tạm thời trong quý về nguồn ngân sách trong việc đảm bảo những yêu cầu chi tiêu trong dự toán của đơn vị thì phải đảm bảo kinh phí hoạt động bình thường của đơn vị, chỉ thực hiện tạm giãn, hoãn chi đối với chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn, nhưng phải thông báo mức giảm, hoãn chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa lớn đối với cơ quan chủ quản (theo Mẫu số 6 đính kèm); cơ quan chủ quản thông báo tới đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc. Đồng thời, để chủ động đảm bảo nguồn ở từng cấp ngân sách trong chi tiêu, năm 2003 chủ động dành tồn quỹ để gởi đầu cho đầu năm 2004.

d) Đối với Kho bạc Nhà nước:

- Kho bạc Nhà nước Trung ương và Kho bạc Nhà nước tỉnh phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp cân đối nguồn và phân bổ các chỉ tiêu nguồn đối với từng Kho bạc Nhà nước cấp dưới theo các địa bàn.

- Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch đảm bảo chi trả, thanh toán kịp thời cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng dự toán, đúng

chính sách, chế độ, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực hiện chi trả, thanh toán các khoản chi từ ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước có quyền từ chối thanh toán các khoản chi ngân sách không có đủ điều kiện chi theo quy định hoặc tạm dừng thanh toán nếu các khoản chi vượt nguồn cho phép, sai chính sách, chế độ, đơn vị không chấp hành chế độ báo cáo và Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

4. Về tạm ứng chi khi đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị sự nghiệp thuộc đối tượng đảm bảo kinh phí chưa được giao dự toán:

Việc phân bổ và giao dự toán năm 2004 cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2003. Trường hợp đặc biệt, đơn vị sử dụng ngân sách đầu năm chưa có được dự toán ngân sách do cấp có thẩm quyền giao, Kho bạc Nhà nước được tạm ứng cho đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương;
- Chi nghiệp vụ phí và công vụ phí;
- Chi một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy;
- Chi thường xuyên của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Việc tạm ứng dự toán chỉ được thực hiện trong tháng 1 và 2 năm 2004 với mức tạm ứng mỗi tháng bằng 1/12 mức

thực hiện của năm 2003. Khi thực hiện tạm ứng, đơn vị sử dụng ngân sách đề nghị trực tiếp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện.

Chủ đầu tư các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, trong khi chưa nhận được thông báo vốn đầu tư được Kho bạc Nhà nước tạm ứng theo chế độ quy định cho các công trình chuyển tiếp.

Trường hợp trong quá trình tổ chức thực hiện đơn vị dự toán được bổ sung dự toán từ nguồn tăng thu hoặc từ nguồn dự phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (theo quy định tại Điều 54 và Điều 57 của Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước), thì đơn vị dự toán cấp I quyết định giao bổ sung dự toán ngân sách cho đơn vị trực thuộc (theo Mẫu số 3a, 3b và 3c đính kèm).

5. Về quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi đầu tư cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng để phát triển hạ tầng từ nguồn thu sử dụng đất:

Địa phương chủ động tổ chức thực hiện chi đầu tư theo tiến độ thực hiện nhiệm vụ thu sử dụng đất. Số thu sử dụng đất nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước theo chương, loại, khoản, hạng, mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước quy định; khi thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư cơ sở hạ tầng, giải phóng mặt bằng thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, thực hiện hạch toán kế

toán theo chế độ; cuối năm khi số thu sử dụng đất còn dư thực hiện chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng theo quy định.

6. Về phương thức chuyển số bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương:

Căn cứ số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2004 đã được Thủ tướng Chính phủ giao. Bộ Tài chính thực hiện cấp hàng tháng trước ngày 25 tháng trước; đối với những địa phương thu, chi ngân sách có tính chất thời vụ, không đều trong năm, Bộ Tài chính sẽ căn cứ tiến độ thực hiện nhiệm vụ thu, chi để xác định số bổ sung cân đối hàng tháng cho phù hợp thực tế địa phương; đối với bổ sung có mục tiêu sẽ chuyển vốn cho địa phương theo yêu cầu thực hiện của mục tiêu đã được quy định. Riêng đối với vốn chuẩn bị động viên và chương trình biển đông - hải đảo thực hiện cấp tạm ứng vốn theo chế độ quy định và sau khi địa phương báo cáo kết quả khối lượng thực hiện sẽ cấp thanh toán.

7. Về quản lý chi xây dựng cơ bản, chương trình mục tiêu:

Cơ quan tài chính thực hiện ứng vốn từ cuối năm 2003 cho các công trình, dự án theo đúng quy định, ưu tiên cho các dự án, công trình quan trọng đang thực hiện, các công trình tu bổ đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, khắc phục lũ lụt, trồng rừng.

- Tổ chức quản lý, cấp phát thanh toán vốn đầu tư đầy đủ, kịp thời theo chế độ quy định; đối với những dự án không thực hiện theo đúng tiến độ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành nhưng chưa được bố trí đủ vốn nhằm sớm hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

- Thực hiện quyết toán vốn đầu tư theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính.

8. Về huy động vốn để đầu tư hạ tầng đối với ngân sách địa phương cấp tỉnh:

Trường hợp ngân sách cấp tỉnh có nhu cầu huy động vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng thì được phép huy động vốn đầu tư trong nước, đảm bảo mức dư nợ từ các nguồn vốn huy động không vượt quá 30% vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong nước hàng năm của ngân sách cấp tỉnh, không kể vốn đầu tư bổ sung theo mục tiêu không có tính chất ổn định thường xuyên từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Nguyên tắc, quy trình, thẩm quyền,... thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

9. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước khi tăng, giảm thu thực hiện theo nguyên tắc:

a) Đối với ngân sách trung ương:

- Khi số thu ngân sách trung ương vượt so với dự toán, số vượt dự toán thu sử dụng tối thiểu 50% để thực hiện cải cách tiền lương; số còn lại bổ sung dự phòng ngân sách để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, nhiệm vụ bức thiết về quốc phòng, an ninh, giảm bội chi ngân sách nhà nước, tăng chi trả nợ, tăng chi đầu tư phát triển, tăng Quỹ dự trữ tài chính và nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác.

- Trường hợp số thu không đạt dự toán đã được Quốc hội quyết định, Chính phủ tổ chức xây dựng phương án điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh giảm một số khoản chi tương ứng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Đối với ngân sách địa phương:

- Khi số thu phân ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp vượt so với dự toán, số tăng thu này (không kể số tăng thu sử dụng đất) sử dụng tối thiểu 50% để thực hiện cải cách tiền lương; số còn lại thực hiện bổ sung dự phòng ngân sách để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai hỏa hoạn, nhiệm vụ bức thiết về quốc phòng, an ninh, tăng chi trả nợ, tăng đầu tư phát triển, tăng Quỹ dự trữ tài chính và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác. Ủy ban nhân dân xây dựng phương án sử dụng số tăng thu ngân sách địa phương thông nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trước khi thực hiện;

báo cáo Hội đồng nhân dân kết quả thực hiện tại kỳ họp gần nhất.

- Trường hợp số thu không đạt dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân xây dựng phương án điều chỉnh giảm chi tương ứng, tập trung cắt giảm hoặc giãn, hoãn những nhiệm vụ chưa thực sự cấp thiết báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

10. Về thưởng vượt thu:

Khi số thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia vượt so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, sẽ thực hiện thưởng vượt thu cho địa phương. Mức thưởng bằng 30% của số tăng thu nộp ngân sách trung ương vượt dự toán năm 2004 nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm 2003. Đối với những địa phương năm 2003 chưa có số nộp về ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia thì được thưởng bằng 30% của số tăng thu nộp về ngân sách trung ương vượt dự toán năm 2004.

a) Việc xét thưởng vượt thu thực hiện theo nguyên tắc:

Số vượt thu tính trên tổng thể các khoản thu phân chia, không tính riêng từng khoản và sau khi đã loại trừ số thu thực hiện ở các địa bàn khác nhưng hạch toán thu tại địa phương.

Căn cứ kết quả thu nộp ngân sách đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2004, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách

nhiệm tổng hợp số thực nộp ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương chi tiết theo từng sắc thuế, lĩnh vực thu gửi Bộ Tài chính làm cơ sở xét thưởng, báo cáo được gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 01 năm 2005 và có xác nhận của Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Căn cứ vào mức tiền thưởng được thông báo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập phương án sử dụng nguồn tiền thưởng báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định để bổ sung vốn đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác của địa phương, thưởng cho ngân sách cấp dưới và hạch toán, quyết toán theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính.

11. Về việc quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách:

Dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương được sử dụng để phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán. Trường hợp thiên tai, hỏa hoạn trên phạm vi rộng với mức độ nghiêm trọng vượt quá khả năng ngân sách của các địa phương, sau khi địa phương đã sử dụng dự phòng ngân sách, một phần Quỹ dự trữ tài chính nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, Trung ương

thực hiện hỗ trợ cho địa phương để thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn.

Định kỳ hàng quý Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân kết quả sử dụng dự phòng ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

12. Về chi trả, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và trích nộp kinh phí công đoàn: Bộ Tài chính sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

13. Về thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công khai tài chính, ngân sách nhà nước:

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí theo Pháp lệnh Tiết kiệm, chống lãng phí; Pháp lệnh Chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn; mọi khoản chi tiêu, mua sắm trang thiết bị, tài sản phải theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức Nhà nước quy định; nghiêm cấm sử dụng ngân sách nhà nước tiếp khách, biếu, thưởng,... trái chế độ quy định. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, hiệu quả và tiết kiệm. Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát chi ngân sách nhà nước đảm bảo sử dụng ngân sách đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách, đúng dự toán. Cơ quan tài chính, cơ quan quản lý nhà nước các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao có kế hoạch tổ chức thanh tra, kiểm

tra việc sử dụng tài chính ngân sách ở các đơn vị sử dụng ngân sách; xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm đã được các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết luận. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả xử lý với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Ủy ban nhân dân tại kỳ họp gần nhất. Tăng cường công tác giám sát của các cơ quan dân cử, tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân đối với các khoản thu, chi ngân sách nhà nước, các khoản huy động, sử dụng nguồn đóng góp nhân dân, thực hiện đầy đủ quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Thực hiện chế độ công khai ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các đơn vị đối với dự toán ngân sách năm 2004 được giao và quyết toán ngân sách năm 2003 của đơn vị và cấp mình theo chế độ quy định.

14. Thực hiện cơ chế tài chính đối với toàn bộ các đơn vị sự nghiệp có thu theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ; mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

15. Tổ chức thực hiện những ưu đãi về tín dụng, đất đai, về chế độ bảo hiểm xã hội,... đã được quy định, đẩy mạnh công tác xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao,... nhất là ở khu vực thành phố, thị xã, những địa bàn có điều kiện.

16. Thực hiện đúng chế độ báo cáo và thông tin theo quy định tại Quyết định số 130/2003/QĐ-BTC ngày 18/8/2003 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước, đảm bảo cung cấp, trao đổi thường xuyên, kịp thời giữa cơ quan tài chính, cơ quan kho bạc và các cơ quan liên quan.

17. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với cán bộ quản lý tài chính, chú trọng cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) đủ năng lực thực hiện chức năng tham mưu và quản lý tài chính ngân sách xã và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành trong năm ngân sách 2004. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Thông tư này để tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các cấp chính quyền địa phương thực hiện; trong quá trình thực hiện có những vướng mắc khó khăn đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để có hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

Mẫu số 1a

BỘ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

**DỰ KIẾN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM****Kính gửi: Bộ Tài chính**

- Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....

- Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành.

Bộ.....dự kiến phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Bộ Tài chính cho ý kiến thẩm định để Bộ.....hoàn chỉnh và giao dự toán ngân sách năm.... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc./.

Nơi nhận:**BỘ TRƯỞNG BỘ.....**

- Như trên.

- Lưu.....

(*) Mẫu này áp dụng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương.

Mẫu số 1b

SỞ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

**DỰ KIẾN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM****Kính gửi: Sở Tài chính.....**

- Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân.....về giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....

- Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành.

Sở.....dự kiến phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Sở Tài chính cho ý kiến thẩm định để Sở.....hoàn chỉnh và giao dự toán ngân sách năm..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC SỞ.....**

- Như trên

- Lưu.....

Mẫu số 1c

PHÒNG.....

Số...../.....(ĐV)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**DỰ KIẾN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU, CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM****Kính gửi: Phòng Tài chính.....**

- Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân.....về giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....

- Căn cứ chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành

Phòng.....dự kiến phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Phòng Tài chính cho ý kiến thẩm định để Phòng.....hoàn chỉnh và giao dự toán ngân sách năm.... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc./.

Nơi nhận:**TRƯỞNG PHÒNG.....**

- Như trên

- Lưu.....

(*) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số..... ngày..... của.....)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Đơn vị trực thuộc									
	Đơn vị A					Đơn vị B				
	Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng số	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
I. Thu, chi ngân sách về phí, lệ phí 1. Số thu phí, lệ phí. -... 2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại 3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách II. Dự toán chi ngân sách nhà nước Tổng số chi 1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề 1.1. Thanh toán cá nhân 1.2. Hàng hóa dịch vụ 1.3. Mua sắm, sửa chữa lớn 1.4. Các khoản chi khác 2. Quản lý hành chính 2.1. Thanh toán cá nhân 2.2. Hàng hóa dịch vụ 2.3. Mua sắm, sửa chữa lớn 2.4. Các khoản chi khác 3. Nghiên cứu khoa học. 3.1. Thanh toán cá nhân 3.2. Hàng hóa dịch vụ 3.3. Mua sắm, sửa chữa lớn 3.4. Các khoản chi khác 4.....										

(*) Nếu số đơn vị trực thuộc nhiều, có thể đổi chỉ tiêu theo cột ngang thành chỉ tiêu theo hàng dọc;

(**) Trường hợp các đơn vị được tổ chức ngành dọc thì Biểu này chỉ lập đến đơn vị cấp II, đơn vị cấp II được ủy quyền phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

Mẫu số 2a

BỘ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ.....***Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....***

- Căn cứ Nghị định số.....ngày.....của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ.....

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....

- Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính tại Văn bản số.....ngày.....về phương án phân bổ ngân sách năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm..... cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Bộ... theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm..... được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:**BỘ TRƯỞNG BỘ.....**

- Bộ Tài chính

- Kho bạc Nhà nước trung ương

- Đơn vị sử dụng ngân sách

- Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch

(gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách)

- Lưu.....

Bản tổng hợp của

các đơn vị trực

thuộc Bộ

Bản chi tiết của

từng đơn vị sử

dụng ngân sách

(*) Mẫu này áp dụng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương.

Mẫu số 2b

SỞ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC SỞ.....***Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....***

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân.....về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở.....

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân.....về giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....

- Căn cứ ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số.....ngày.....về phương án phân bổ ngân sách năm.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở.....theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm.....được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3: Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính
- Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)
- Đơn vị sử dụng ngân sách
- Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch
(gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách)
- Lưu.....

Bản tổng hợp của
các đơn vị trực
thuộc sở

Bản chi tiết của
từng đơn vị sử
dụng ngân sách

GIÁM ĐỐC SỞ.....

(*) Mẫu này áp dụng cho các sở, ban, ngành thuộc cấp tỉnh.

Mẫu số 2c

PHÒNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA TRƯỞNG PHÒNG.....***Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....***

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân.....về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Phòng.....
- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân.....về giao dự toán ngân sách nhà nước năm.....
- Căn cứ ý kiến của Phòng Tài chính tại Văn bản số.....ngày.....về phương án phân bổ ngân sách năm....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Phòng.....theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm..... được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính...
- Kho bạc Nhà nước huyện (thị xã,...)
- Đơn vị sử dụng ngân sách
- Lưu.....

TRƯỞNG PHÒNG.....

Bản tổng hợp của
các đơn vị trực
thuộc Phòng

Bản chi tiết của
đơn vị

(*) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán trực tiếp cho các đơn vị trực thuộc thì không dùng Mẫu này.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM.....**Đơn vị: (Đơn vị sử dụng ngân sách)***(kèm theo Quyết định số:..... của.....)**Đơn vị: 1.000 đồng*

Nội dung	Tổng số	Chia ra			
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí 1. Số thu phí, lệ phí - Học phí - 2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại - Học phí - 3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước II. Dự toán chi ngân sách nhà nước Tổng số 1. Giáo dục, đào tạo, dạy nghề 1.1. Thanh toán cá nhân 1.2. Hàng hóa, dịch vụ 1.3. Mua sắm, sửa chữa 1.4. Các khoản chi khác 2. Quản lý hành chính 2.1. Thanh toán cá nhân 2.2. Hàng hóa, dịch vụ 2.3. Mua sắm, sửa chữa 2.4. Các khoản chi khác 3. Nghiên cứu khoa học -----					

(*) Chi thanh toán cá nhân, chi thường xuyên phải bố trí đều theo từng tháng trong năm để chi theo chế độ quy định. Việc phân bổ theo quý đối với các khoản mua sắm, sửa chữa lớn, chi sự nghiệp kinh tế căn cứ tiến độ thực hiện.

(**) Nếu là đơn vị thuộc ngành dọc thì Quyết định này do Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II ký theo ủy quyền của Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I.

Mẫu số 3a

BỘ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ.....***Về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm***

- Căn cứ Nghị định số.....ngày.....của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ.....

- Căn cứ Quyết định/Công văn số.....ngày.....của Thủ tướng Chính phủ (Bộ trưởng Bộ Tài chính) về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm.....để thực hiện nhiệm vụ(**)

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ... theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách được bổ sung, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. (Thủ trưởng các bộ phận liên quan), Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:**BỘ TRƯỞNG BỘ**

- Như Điều 1 (2 bản, trong đó 1 bản để đơn vị sử dụng ngân sách gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước trung ương (để phối hợp thực hiện)
- Lưu

(*) Mẫu này áp dụng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương.

(**) Ghi rõ nội dung nhiệm vụ được thực hiện từ nguồn dự toán bổ sung.

Mẫu số 3b

SỞ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC SỞ.....***Về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm.....***

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân.....về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Sở.....

- Căn cứ Quyết định/Công văn số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân (Giám đốc Sở Tài chính) về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm.....để thực hiện nhiệm vụ.....

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm.....cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở.....theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách được bổ sung, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. (Thủ trưởng các bộ phận liên quan), Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:**GIÁM ĐỐC SỞ**

- Như Điều 1 (2 bản, trong đó 1 bản để đơn vị sử dụng ngân sách gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch);
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước tỉnh / thành phố (để phối hợp thực hiện)
- Lưu.....

(*) Mẫu này áp dụng cho các sở, ban, ngành thuộc cấp tỉnh.

(**) Ghi rõ nội dung nhiệm vụ được thực hiện từ nguồn dự toán bổ sung.

Mẫu số 3c

PHÒNG.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH CỦA TRƯỞNG PHÒNG.....***Về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm.....***

- Căn cứ Quyết định số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân.....về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Phòng.....

- Căn cứ Quyết định/Công văn số.....ngày.....của Ủy ban nhân dân (Phòng Tài chính).....về giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm.....để thực hiện nhiệm vụ.....

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm.....cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Phòng.....theo biểu đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách được bổ sung, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. (Thủ trưởng các bộ phận liên quan), Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:**TRƯỞNG PHÒNG**

- Như Điều 1 (2 bản, trong đó 1 bản để đơn vị sử dụng ngân sách gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch);
- Phòng Tài chính (để báo cáo);
- Kho bạc Nhà nước huyện, thị (để phối hợp thực hiện)
- Lưu

(*) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện (nếu được phân cấp).

(**) Ghi rõ nội dung nhiệm vụ được thực hiện từ nguồn dự toán bổ sung.

BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM

Đơn vị: (Đơn vị sử dụng ngân sách)

(kèm theo Quyết định số của)

Nội dung	Số tiền
Tổng số	
1. Loại	
1.1. Thanh toán cá nhân	
1.2. Hàng hóa, dịch vụ	
1.3. Mua sắm, sửa chữa	
1.4. Các khoản chi khác	
2. Loại	
-	

Mẫu số 4

(ĐƠN VỊ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ NĂM.....**Kính gửi: - Cơ quan quản lý cấp trên****- Kho bạc Nhà nước (nơi giao dịch).**

- Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư hướng dẫn số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

- Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....được giao theo Quyết định số.....ngày....của.....

Đơn vị..... đăng ký nhu cầu chi ngân sách nhà nước quý.....năm....., theo chi tiết sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung chi	Tổng số	Tháng....	Tháng ...	Tháng....
1. Loại				
- Mua sắm, sửa chữa lớn				
- Các khoản chi khác				
2. Loại.....				
-				

Nơi nhận:**THỦ TRƯỞNG (ĐƠN VỊ SDNS)**

- Như trên;

- Lưu

(*) Mẫu này áp dụng cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

(**) Chỉ đăng ký những khoản chi không có tính chất thường xuyên như mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn; những khoản chi thường xuyên thực hiện theo dự toán và tiến độ thực hiện theo chế độ quy định.

(***) Bản đăng ký này đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo trước ngày 20 của tháng cuối quý trước.

Mẫu số 5a

BỘ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ NĂM.....**Kính gửi:** - Bộ Tài chính

- Kho bạc Nhà nước trung ương

- Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư hướng dẫn số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

- Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....được giao theo Quyết định số.....ngày.....của.....

- Trên cơ sở tiến độ triển khai công việc của các đơn vị trực thuộc.

Bộ.....đăng ký nhu cầu chi ngân sách nhà nước quý năm như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung chi	Tổng số	Tháng....	Tháng....	Tháng....
1. Loại.....				
- Mua sắm, sửa chữa lớn				
- Các khoản chi khác				
2. Loại.....				
-				

Chi tiết các đơn vị trong bảng kê kèm theo.

Đề nghị Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước trung ương bố trí kinh phí cho các đơn vị để thực hiện chi theo chế độ.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Đơn vị sử dụng ngân sách (để biết)

- Lưu.....

BỘ TRƯỞNG BỘ.....

(*) Mẫu này áp dụng cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương.

(**) Chỉ đăng ký những khoản chi không có tính chất thường xuyên như mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn; những khoản chi thường xuyên thực hiện theo dự toán và tiến độ thực hiện theo chế độ quy định.

(***) Bản đăng ký này các Bộ, cơ quan trung ương gửi Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước trung ương trước ngày 25 của tháng cuối quý trước.

Mẫu số 5b

SỞ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ..... NĂM.....

Kính gửi: - Sở Tài chính

- Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố)

- Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư hướng dẫn số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

- Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm....được giao theo Quyết định số.....ngày.....của.....

- Trên cơ sở tiến độ triển khai công việc của các đơn vị trực thuộc.

Sở đăng ký nhu cầu chi ngân sách nhà nước quý.....năm.....như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung chi	Tổng số	Tháng....	Tháng ...	Tháng....
1. Loại				
- Mua sắm, sửa chữa lớn				
- Các khoản chi khác				
2. Loại.....				
-				

Chi tiết phân phối cho các đơn vị trong bảng kê kèm theo.

Đề nghị Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh (thành phố) bố trí kinh phí cho các đơn vị để thực hiện chi theo chế độ.

Nơi nhận:

GIÁM ĐỐC SỞ.....

- Như trên;

- Đơn vị sử dụng ngân sách (để biết)

- Lưu

(*) Mẫu này áp dụng cho các sở, ban, ngành thuộc cấp tỉnh.

(**) Chỉ đăng ký những khoản chi không có tính chất thường xuyên như mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn; những khoản chi thường xuyên thực hiện theo dự toán và tiến độ thực hiện theo chế độ quy định.

(***) Bản đăng ký này các sở, ban, ngành gửi Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trước ngày 25 của tháng cuối quý trước.

Mẫu số 5c

PHÒNG..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐĂNG KÝ NHU CẦU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ NĂM.....

Kính gửi: - Phòng Tài chính

- Kho bạc Nhà nước huyện (thị).....

- Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư hướng dẫn số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

- Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm.....được giao theo Quyết định số.....ngày.....của.....

- Trên cơ sở tiến độ triển khai công việc của các đơn vị trực thuộc.

Phòng đăng ký nhu cầu chi ngân sách nhà nước quý.....nămnhư sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung chi	Tổng số	Tháng....	Tháng....	Tháng....
1. Loại.....				
- Mua sắm, sửa chữa				
- Các khoản chi khác				
2. Loại.....				
-				

Chi tiết các đơn vị trong bảng kê kèm theo.

Đề nghị Phòng Tài chính, Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã bố trí kinh phí cho các đơn vị để thực hiện chi theo chế độ.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Đơn vị SDNS (để biết)

- Lưu

TRƯỞNG PHÒNG.....

(*) Mẫu này áp dụng cho các phòng, ban thuộc cấp huyện.

(**) Chỉ đăng ký những khoản chi không có tính chất thường xuyên như mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn; những khoản chi thường xuyên thực hiện theo dự toán và tiến độ thực hiện theo chế độ quy định.

(***) Bản đăng ký này các phòng, ban gửi Phòng Tài chính, Kho bạc Nhà nước huyện (thị xã,...) trước ngày 25 của tháng cuối quý trước.

CHI TIẾT NHU CẦU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ.....NĂM.....
(kèm theo Công văn số ngày..... của)

Đơn vị: 1.000 đồng

Số thứ tự	Tên đơn vị	MS ĐVSD	Loại chi	Nhóm mục chi	Tổng mức chi	Tháng	Tháng	Tháng
1	Đơn vị A	xxx		- Mua sắm, sửa chữa lớn - Các khoản chi khác				
2	Đơn vị B	xxx		- Mua sắm, sửa chữa lớn - Các khoản chi khác				
3							

(*) Chỉ đăng ký những khoản chi không có tính chất thường xuyên như mua sắm thiết bị, sửa chữa lớn;

(**) Những khoản chi thường xuyên (tiền lương, phụ cấp, chi phí nghiệp vụ chuyên môn...) đơn vị phối hợp Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện theo dự toán và theo chế độ quy định.

Mẫu số 6

(CƠ QUAN TÀI CHÍNH) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../.....(ĐV)

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: (ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP I)

Tổng hợp đăng ký nhu cầu chi ngân sách nhà nước quý.....năm.....tại Văn bản số.....ngày.....của (đơn vị dự toán cấp I); do cân đối nguồn ngân sách quý.....không đảm bảo và sau khi đã thực hiện các biện pháp tài chính quy định tại điểm 16, Phần IV Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính, (cơ quan tài chính) đề nghị được giãn, hoãn một số khoản chi mua sắm, sửa chữa lớn sang quý sau thực hiện, cụ thể như sau:

Đơn vị: 1.000 đồng

Nhóm mục chi	Tổng số	Mức đã đăng ký			Tổng số	Mức đề nghị thực hiện		
		Tháng	Tháng	Tháng		Tháng	Tháng	Tháng
- Mua sắm, sửa chữa lớn - Các khoản chi khác								

Đề nghị (đơn vị dự toán cấp I) thông báo đến đơn vị sử dụng ngân sách và Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách mở tài khoản để thực hiện.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp I
- Kho bạc Nhà nước đồng cấp (để phối hợp thực hiện)
- Lưu (CQ tài chính).

THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN TÀI CHÍNH

(*) Ghi chú: Cơ quan tài chính chỉ thông báo (theo mẫu này) cho đơn vị dự toán cấp I trong trường hợp không cân đối được ngân sách để thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong quý và chỉ được giãn, hoãn chi các khoản mua sắm, sửa chữa lớn.

(**) Cơ quan tài chính phải thông báo cho đơn vị dự toán cấp I trước ngày 1 tháng đầu của quý. Đến ngày 1 tháng đầu của quý mà không có thông báo thì coi như nhu cầu chi theo đăng ký đã được chấp nhận.